

Ngày	13,050 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	-5.8%	69.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	7,330 - 14,950
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	12,103
Số lượng CPLH (CP)	927,399,283
KLGD BQ 20 phiên (CP)	14,954,755
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	0.62
EPS	1,761
P/E	7.4

DT thuần

Q1/24

1,241

tỷ VNĐ

QoQ: ▼657| -34.6%

YoY: ▼456| -26.9%

LN trước thuế

Q1/24

226

tỷ VNĐ

QoQ: ▼866| -79.3%

YoY: ▼78.0| -25.5%

LN sau thuế

Q1/24

226

tỷ VNĐ

QoQ: ▼882| -79.6%

YoY: ▼77.0| -25.3%

ROA

2023

8.2%

+/- YoY: ▲ 2.3%

DT thuần

2023

6,442

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,331| 26.1%

LN trước thuế

2023

1,793

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 765| 74.4%

LN sau thuế

2023

1,782

tỷ VNĐ

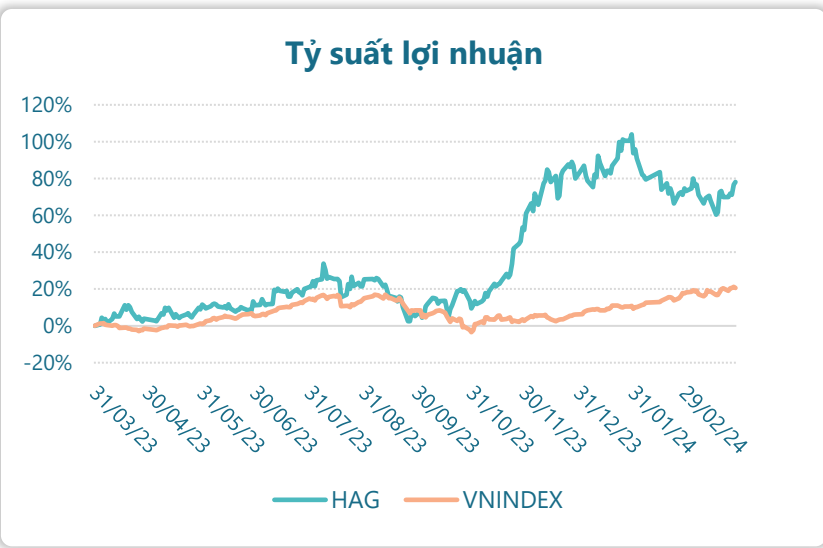
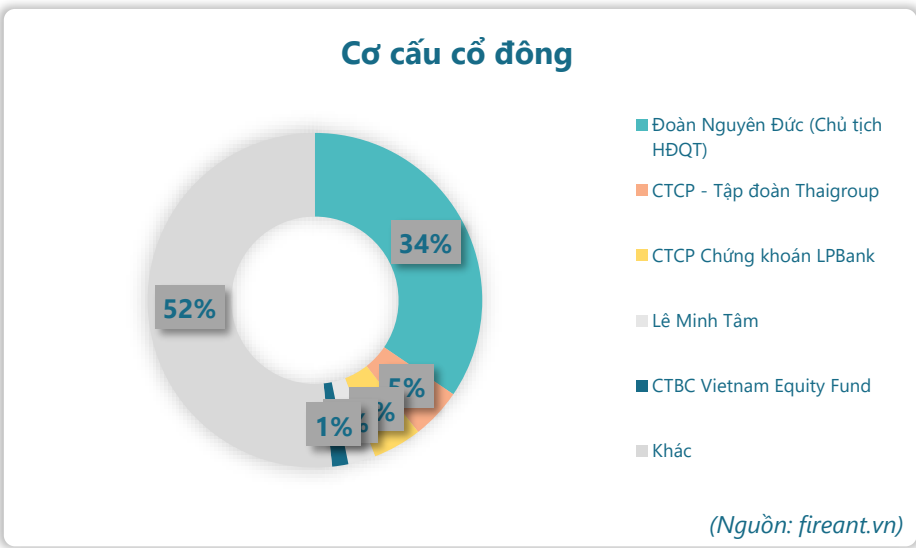
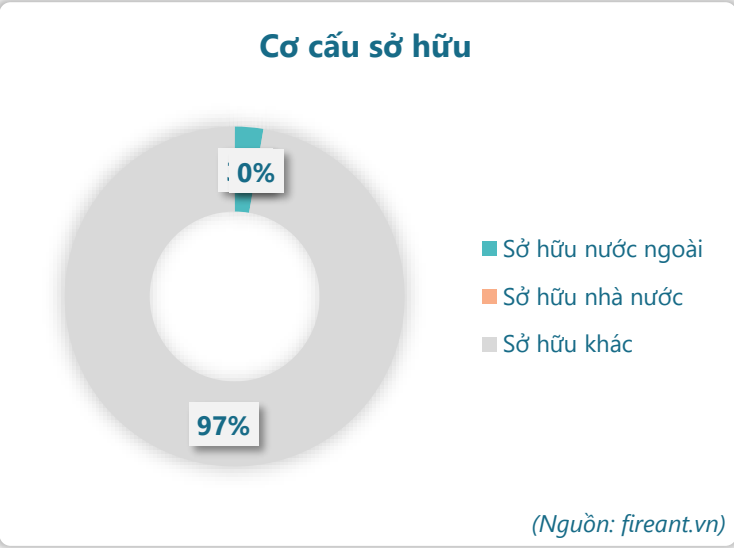
YoY: ▲ 657| 58.4%

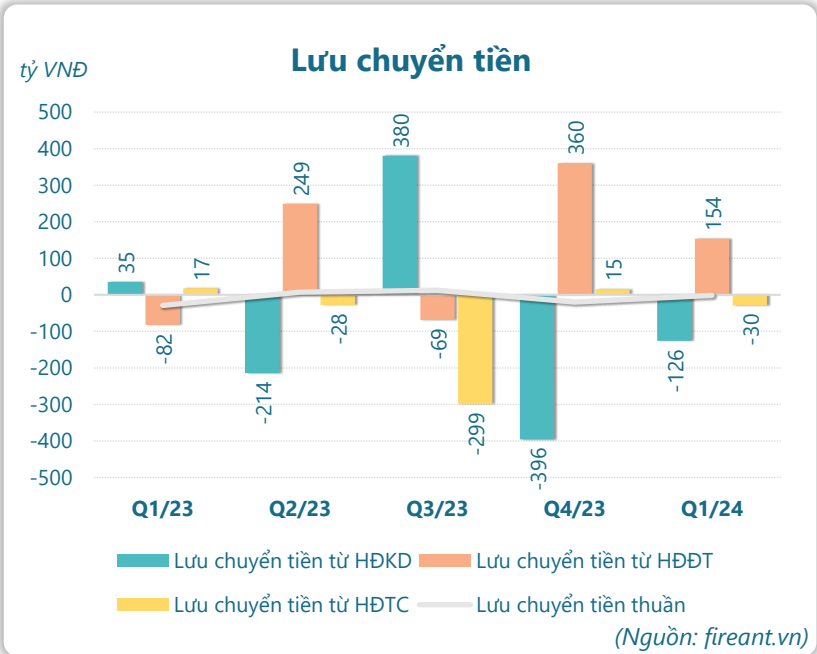
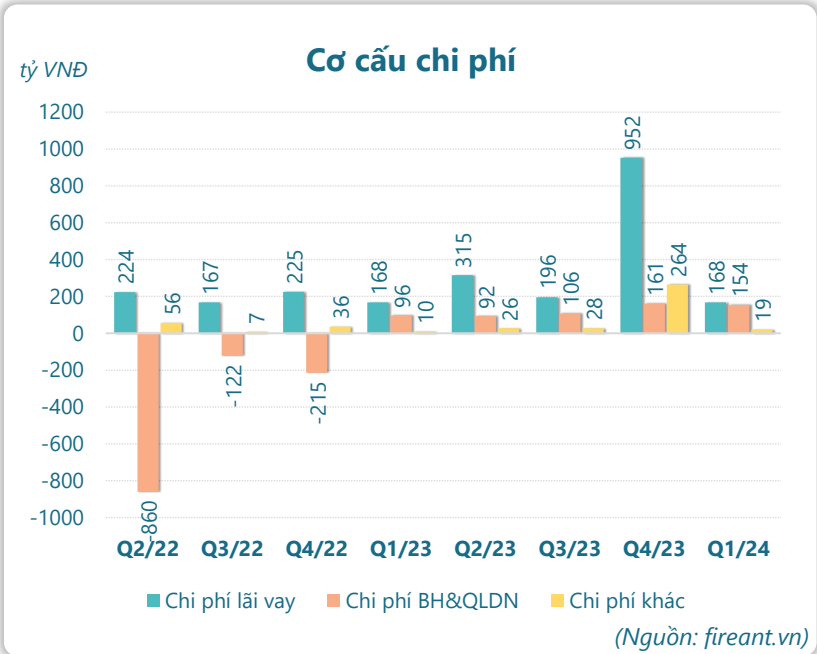
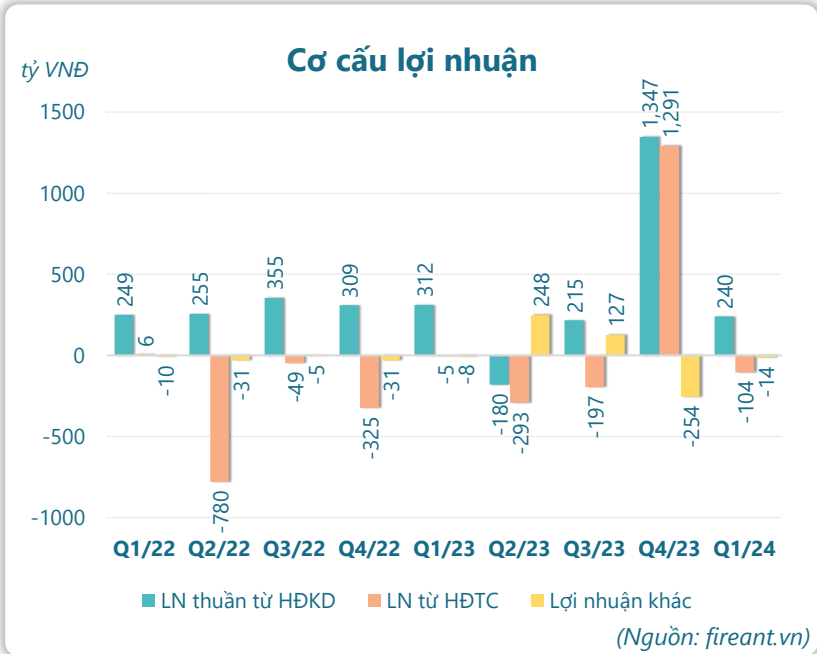
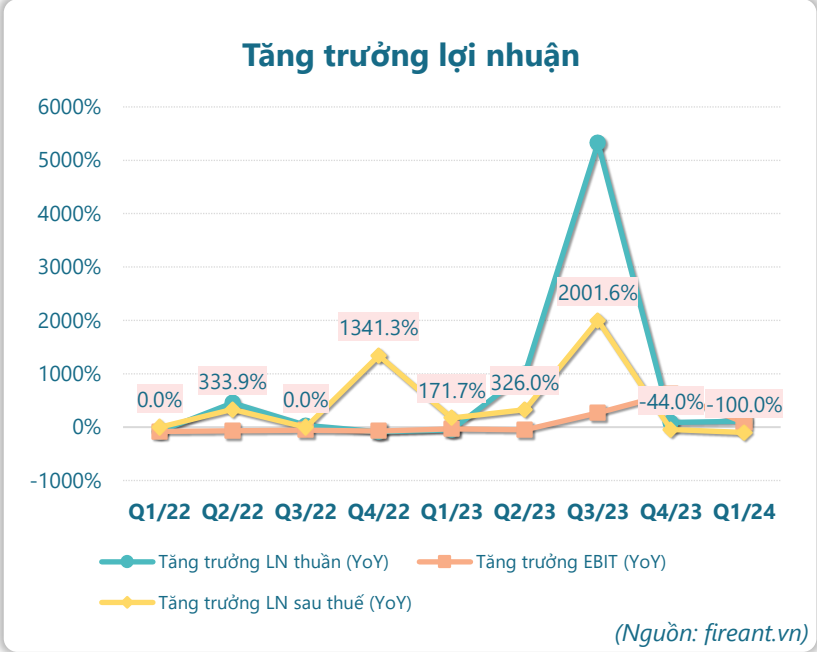
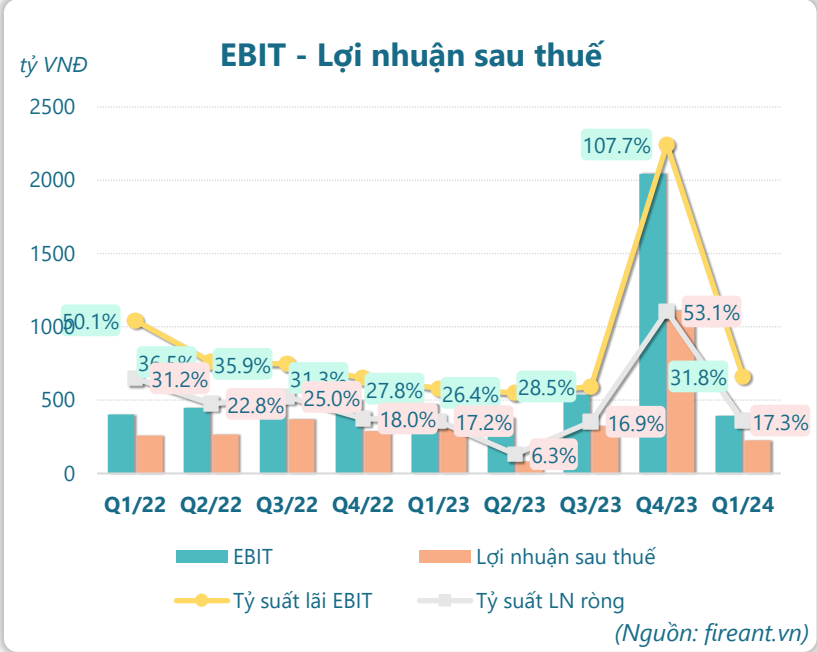
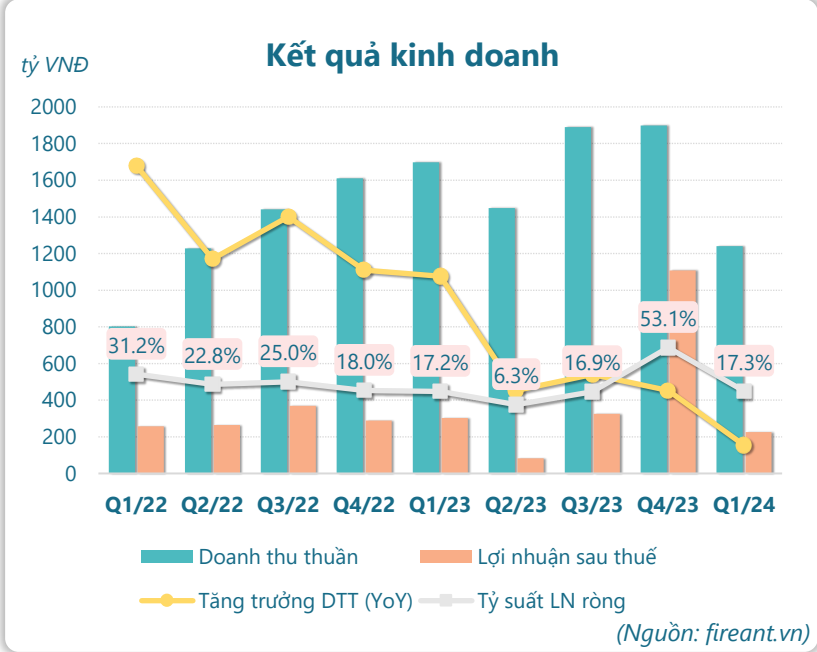
ROE

2023

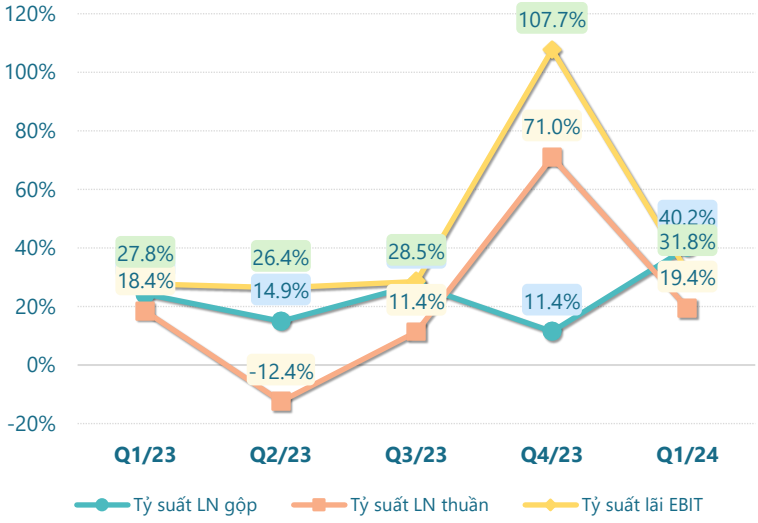
28.0%

+/- YoY: ▲ 5.2%



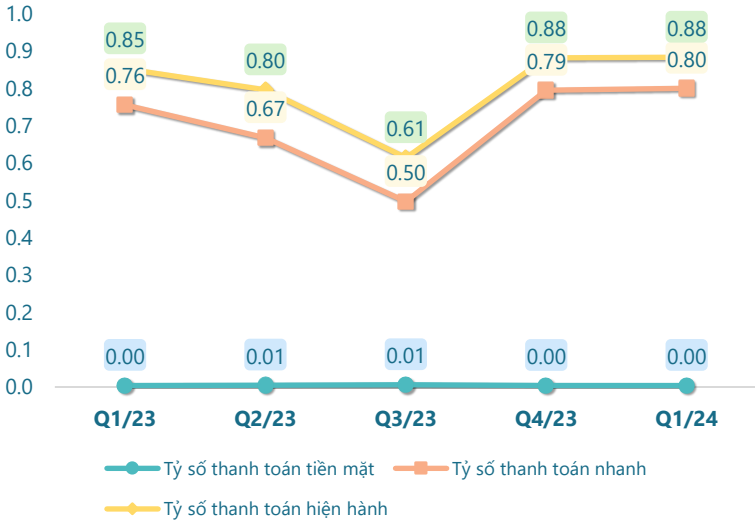


Tỷ suất lợi nhuận



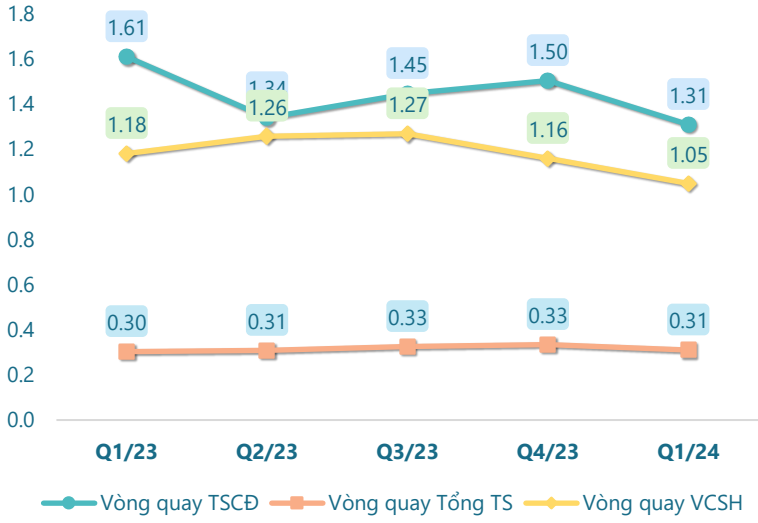
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



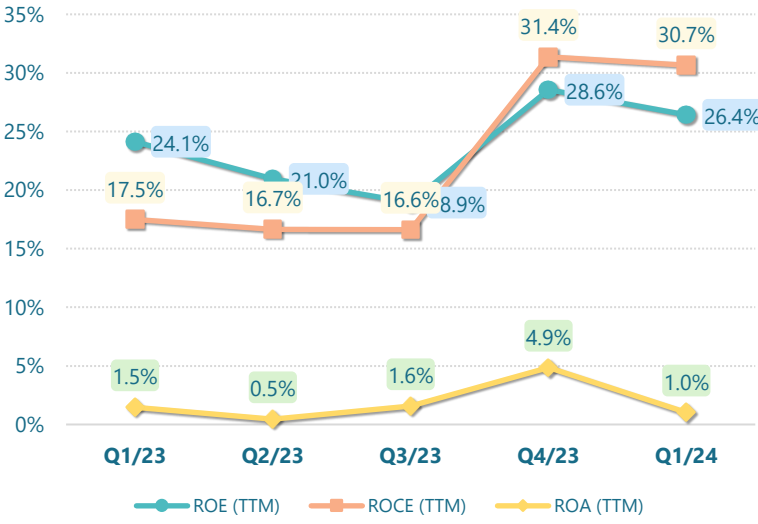
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



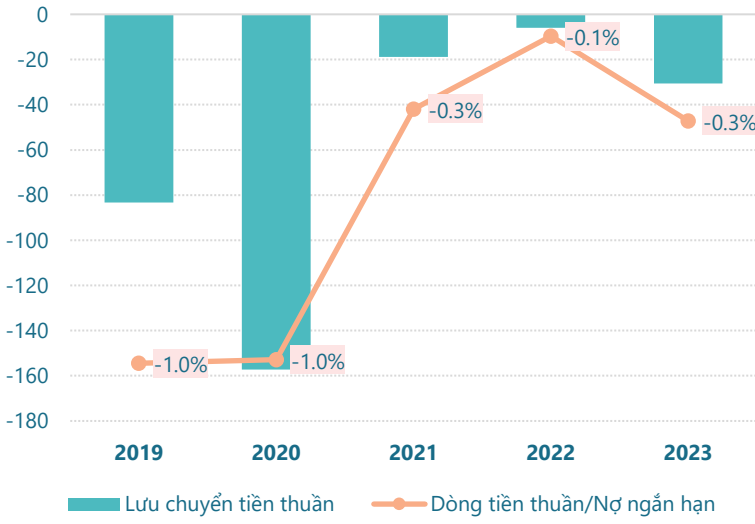
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



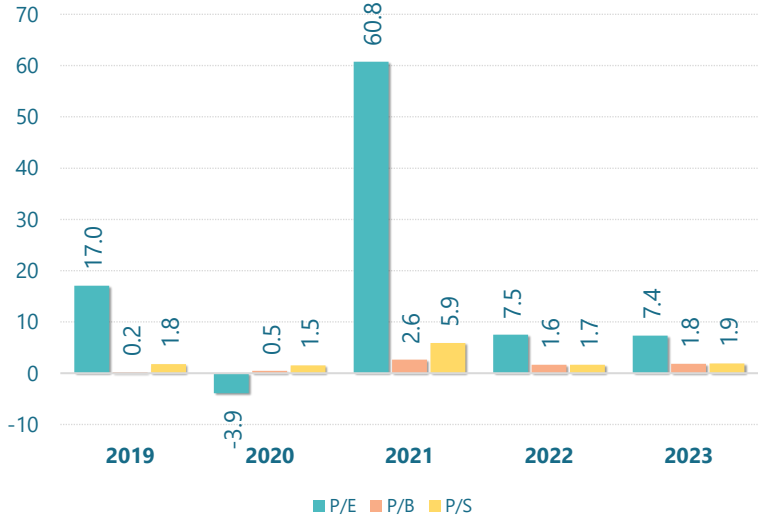
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)